

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: **08/2024/DSST**

Ngày: 22/01/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Dương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa không tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2023/DSST ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng H**

Trụ sở: Tòa nhà N Hoàng Đạo T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tuấn N, ông Đinh Quang V theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2023. Có mặt.

*** Bị đơn: Ông Phùng Anh Q, sinh năm 1972**

HKTT và nơi cư trú: Số C ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2023 và quá trình giải quyết: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H - ông Đinh Quang V trình bày:**

Ngày 08/02/2018, Ngân hàng H – Chi nhánh H1 – Phòng G và ông Phùng Anh Q ký Hợp đồng cho vay số TD30300077A/HĐCV để vay vốn dưới hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cán bộ công nhân viên tại các cơ quan, doanh nghiệp. Nguồn trả nợ tiền vay được lấy từ tiền lương và các khoản thu nhập khác của khách hàng được hưởng tại đơn vị công tác và được lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội xác nhận. Cụ thể theo Hợp đồng cho vay số TD30300077A/HĐCV ngày 08/02/2018 như sau: Số tiền vay là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Phương thức cho vay: Từng lần. Lãi suất cho vay: 11,5%/năm. Mục đích sử dụng tiền vay: Sửa nhà. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi vay hàng tháng. Hình thức giải ngân: nhận 01 lần bằng tiền mặt.

Tính đến ngày 22/01/2024, ông Phùng A Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 125.978.011 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm mười một đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 92.996.000 đồng, nợ lãi là: 32.982.011 đồng

Do ông Phùng Anh Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và đến làm việc nhưng ông Q vẫn không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết đã thống nhất tại các buổi làm việc.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Yêu cầu ông Q phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 125.978.011 đồng, trong đó nợ gốc là 92.996.000 đồng, nợ lãi là 32.982.011 đồng. Ông Q tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/01/2024 đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2023 bị đơn ông Phùng Anh Q trình bày: Ngày 08/02/2018 tôi có vay Ngân hàng H - chi nhánh H1 - Phòng G với số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) với hình thức vay không có tài sản bảo đảm. Hai bên ký hợp đồng vay số TD 30300077A/HĐCV ngày 08/12/2018 thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 08/12/2018 đến ngày 18/02/2023, lãi suất vay 11,5%/năm với mục đích vay sửa chữa nhà, phương thức trả nợ gốc và lãi vay theo hàng tháng. Tôi đã nhận đủ số tiền vay một lần, trong quá trình thực hiện hợp đồng tôi đã trả nợ được gần số tiền 108.000.000đồng (cụ thể bao nhiêu tiền nợ gốc tôi không nhớ) và một khoản lãi, tổng số tiền tôi đã trả là 125.978.011 đồng. Nay tôi xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 92.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi suất. Do liên tiếp xảy ra dịch bệnh và công việc không ổn định, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn (vợ thất nghiệp, con đi học) nên không có khả năng thực hiện việc trả nợ.

Nay để có điều kiện tiếp tục trả nợ, tôi đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi suất, tôi xin trả nợ gốc với số tiền 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc. Tôi sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân không liên quan đến gia đình nên tôi xin chịu trách nhiệm trả nợ số tiền vay trên. Vợ tôi không liên quan đến việc vay nợ này. Tôi không trình bày hay yêu cầu nào khác, tôi xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa. Sau khi kết thúc vụ án, đề nghị Tòa án gửi kết quả cho tôi.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Yêu cầu ông Phùng Anh Q phải trả nợ nốt số tiền nợ còn lại là: 125.978.011 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn không trăm mười một đồng) trong đó nợ gốc là 92.996.000 đồng (Chín mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng), nợ lãi là: 32.982.011 đồng (ba mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai ngàn không trăm mười một đồng). Yêu cầu ông Q tiếp tục trả nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi ông Q tất toán toàn bộ số tiền nợ. Ngoài ra Ngân hàng không trình bày hay yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngày 08/02/2018, Ngân hàng H – Chi nhánh H1 – Phòng G và ông Phùng Anh Q đã xác lập giao dịch dân sự thông qua việc ký kết Hợp đồng cho vay số TD30300077A/HĐCV để vay vốn dưới hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cán bộ công nhân viên tại các cơ quan, doanh nghiệp. Mục đích vay để sửa chữa nhà. nên xác định đây là tranh chấp về Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật Tố

tụng Dân sự năm 2015. Tại thời điểm ký kết hợp đồng ông Phùng Anh Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số C ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Thời hiệu khởi kiện và việc tham gia tố tụng của đương sự: Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phùng Anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn về việc đòi tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Ông Phùng Anh Q có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

1.3 Về thủ tục tố tụng khác: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không đề nghị gì về việc đưa thêm người vào tham gia tố tụng nên Tòa án không xét. Mặt khác, cho đến trước khi Tòa án công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không có căn cứ để Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp sau này giữa các bên đương sự có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

1.4: Về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Tòa án đã thực hiện các bước theo trình tự tố tụng Dân sự. Các đương sự đã được trình bày ý kiến và nguyện vọng trong việc giải quyết vụ án. Do vụ án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hiệu lực của hợp đồng: Ngày 08/02/2018, ông Phùng Anh Q và Ngân hàng H đã xác lập giao dịch dân sự thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay số TD30300077A/HĐCV. Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

2.2. Về yêu cầu yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Phùng A Quân số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số TD30300077A/HĐCV ngày 08/02/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác nhận ông Phùng Anh Q đã thanh toán một phần nợ gốc: 107.004.000 đồng (một trăm linh bảy triệu không trăm không chục bốn ngàn đồng) còn nợ lại 92.996.000 đồng (Chín mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, ông Phùng A Q không trả thêm một đồng nào tiền nợ gốc. Do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4, Điều 6 của Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phùng Anh Q phải thanh toán số tiền gốc còn lại nêu trên có căn cứ nên được chấp nhận.

2.3. Về yêu cầu yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn: Tại khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng cho vay số TD30300077A/HĐCV ngày 08/02/2018 mà hai bên đã ký kết có thỏa thuận về lãi suất như sau:

“ a) *Mức lãi suất cho vay 11,5%/năm. Bên cho vay và Bên đi vay áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh. Kỳ điều chỉnh lãi suất được ấn định vào các ngày 01/3, ngày 01/7 và 01/10 hàng năm. Nếu kỳ điều chỉnh lãi suất trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì kỳ điều chỉnh lãi suất được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp.*

- *Lãi suất điều chỉnh được xác định theo lãi suất cho vay cùng loại tại thời điểm*

điều chỉnh và được niêm yết công khai tại Ngân hàng H nơi cho vay.

- Ngân hàng Hợp tác xã thông báo cho khách hàng bằng văn bản về mức lãi suất cho vay có điều chỉnh (nếu có sự thay đổi lãi suất vào ngày điều chỉnh lãi suất) áp dụng cho kỳ tiếp theo.

b) Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Trong trường hợp Bên B không trả được nợ đúng hạn mà không có thỏa thuận nào khác với Bên A hoặc Bên B không trả được nợ trước hạn thì Bên A chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, thì Bên B phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

c) Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: Trường hợp Bên B không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận thì phải trả lãi chậm trả theo quy định của Ngân hàng Hợp tác.

d) Phương pháp tính lãi: Tiền lãi của khoản vay được tính trên cơ sở lãi suất cho vay, số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Lãi suất cho vay tính theo tỷ lệ %/năm, được xác định trên cơ sở một năm có 365 ngày”

Tại khoản 2 Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Việc hai bên tự nguyện ký kết hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với các điều Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Việc ông Phùng Anh Q và Ngân hàng H tự nguyện ký kết hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401 và Điều 643 Bộ luật Dân sự 2015; và mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng là phù hợp các quy định của luật tổ chức tín dụng năm 2010;. Hội đồng xét xử đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do vậy Ngân hàng yêu cầu ông Phùng Anh Q phải thanh toán số tiền lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày 22/01/2024 là 32.982.011 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ông Phùng Anh Q tiếp tục trả lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản khác đã ký kết kèm theo tính từ ngày 23/01/2024 cho đến ngày ông Phùng A Quân thanh toán hết nợ cho Ngân hàng H.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Ông Phùng Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí Dân sự

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 2, 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với ông Phùng Anh Q.

2. Buộc ông Phùng A Q phải thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng H tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 125.978.011 đồng (Một trăm hai năm triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm mười một đồng) trong đó nợ gốc là 92.996.000 đồng (Chín mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) nợ lãi là 32.982.011 đồng (Ba mươi hai triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, không trăm mười một đồng).

Ông Q phải tiếp tục trả nợ lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/01/2024 cho đến khi ông Q tắt toán toàn bộ số tiền nợ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự

3. Về án phí:

- Ông Phùng Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.298.900 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi tám ngàn chín trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền 3.149.450 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí theo Giấy nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000826159 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng H có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phùng A Quân vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa